TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=---------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 08-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Quang Văn

Ông Lưu Danh Sử

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm VănTh, sinh năm 1984 tại xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Thôn L,xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Th và bà Bùi Thị L; Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

+ Tại bản án số 20/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt Phạm Văn Th 06 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Ngày 07/12/2013 Th đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/08/2014 chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự.

+ Tại bản án số 57/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt Phạm Văn Th 09 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*, án phí hình sự 200.000 đồng. Ngày 06/05/2015Th đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự.

+ Tại bản án số 27/2016/HSST ngày 22/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt Phạm Văn Th 3 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*, án phí hình sự 200.000 đồng. Ngày 29/09/2018Th đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự.

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 06/11/2006, Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định số 3010/QĐ - UBND đưa Th vào cơ sở chữa bệnh.

Ngày 23/7/2009 bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử lý vi phạm hành chính phạt cảnh cáo về hành vi" Sử dụng trái phép chất ma túy'

Ngày 11/11/2010, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 2645 đưaTh vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng.

Ngày 24/4/2014, Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 07/6/2014 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy'

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.(có mặt).

Bị hại:

Ông Lê Hải Ch, sinh năm 1961.

Trú tại: Phố Đ, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

Những người làm chứng: Anh Lê Tiến D; Bà Bùi Thị L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2019 Phạm Văn Th đang đi bộ ở đường trước cửa nhà Th thuộc thôn, xã Đ, huyện N thì gặp D là bạn nghiện,Th không biếtD nhà ở đâu,Th hỏiD mượn chiếc xe mô tôD đang đi để đi mua thuốc lá, anhD đồng ý giao xe choTh.Th điều khiển xe đến quán bán hàng tạp hóa của ông Lê Hải Ch ở phố Đ, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để mua thuốc lá. Khi Th đến quán nhà ông Ch lúc này ông Ch đang nấu cơm ở trong nhà,Th dựng xe ở đường bên ngoài cửa quán và đi vào trong quán, quan sát không thấy ai ở trong

quán và nhìn thấy trên mặt bàn uống nước trong quán có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám lắp sim 0833237615, nênTh đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại.Th đã lén lút, bí mật đột nhập vào bên trong quán tạp hóa lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng ra lấy xe mô tô điều khiển đi về trả xe cho D. Sau đóTh đi bộ về nhà tháo sim trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 ra và lắp sim số 0919252341 củaTh vào máy điện thoại. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày khi ông Ch nấu cơm xong đi vào quán tạp hóa thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám của ông Ch để trên bàn uống nước đã bị mất, ông Ch nói với con trai là anh Lê Tiến D về việc mất chiếc điện thoại, anh D dùng điện thoại của mình đăng nhập vào tài khoản Icloud của ông Ch thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 bị mất được lắp sim 0919252341 và gửi vị trí định vị của chiếc điện thoại Iphone 6 vào điện thoại của anh D, anh Lê Tiến D đã lên Công an thị trấn N trình báo sự việc. Quá trình điều tra Công anthị trấn N đã xác định được Phạm Văn Th là người trộm cắp tài sản của ông Ch, đã triệu tậpTh lên làm việc,Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an thị trấn N đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám ở nhà Th do bà Bùi Thị L (Mẹ đẻ Th) giao nộp**.** Ngày 29/03/2019 Công an thị trấn N đã giao toàn bộ hồ sơ và tang vật của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18 ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận*:"01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám trị giá 2.000.000 đồng"*.

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 06/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phạm Văn Th về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố**.** Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" Đề nghị áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2019.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2019 Phạm Văn Th là người đang có 03 tiền án về tội:"Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích có hành vi lén lút bí mật đột nhập vào quán nhà ông Lê Hải Ch tại Phố Đ, Thị trấn N, huyện N , tỉnh Ninh Bình để chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám của ông Ch trị giá 2.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 18 ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa bị cáo đã 3 lần bị tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để răn mình, tự lao động sống có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp " tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra. Cần xử phạt bị

cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, bị hại có đề nghị xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mầu xám Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Hải Ch. Sau khi nhận lại tài sản ông Ch xác định tài sản còn nguyên vẹn không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[5].Về các vấn đề khác: Đối với bà Bùi Thị L không biết việc bị cáo Phạm Văn Th trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Lê Hải Ch mang về nhà cất giấu nên không có căn cứ xử lý với bà L.

[6].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh